

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1987.

CCCD: 058087003877; Số điện thoại: 0326.300.847.

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1993.

CCCD: 058193000985; Số điện thoại: 0326.033.549.

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Duy H và bà Phạm Thị Bích T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Duy H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phạm Hùng Q, sinh ngày 26/5/2013; bà Phạm Thị Bích T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phạm Bích V, sinh ngày

14/4/2019. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Duy H đồng ý chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002892 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho ông H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) số tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - TAND tỉnh Khánh Hòa;
  - VKSND KV6, tỉnh Khánh Hòa;
  - THADS tỉnh Khánh Hòa;
  - UBND xã T, tỉnh Khánh Hòa
- (GCNKK số: 44/2012, quyền số: 01/2010  
ngày 21/9/2012 UBND xã B cũ);
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Phát**